

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 43

Phẩm 11: THÍ DỤ (2)

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng thường, vô thường của bốn Niệm trụ không thể được; quán tướng thường, vô thường của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng lạc, khổ của bốn Niệm trụ không thể được; quán tướng lạc, khổ của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng ngã, vô ngã của bốn Niệm trụ không thể được; quán tướng ngã, vô ngã của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng tịnh, bất tịnh của bốn Niệm trụ không thể được; quán tướng tịnh, bất tịnh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng không, bất không của bốn Niệm trụ không thể được; quán tướng không, bất không của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng vô tướng, hữu tướng của bốn Niệm trụ không thể được; quán tướng vô tướng, hữu tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn Niệm trụ không thể được; quán tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Niệm trụ xứ không thể được; quán tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Niệm trụ không thể được; quán tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng thường, vô thường của pháp môn giải thoát Không không thể được; quán tướng thường, vô thường của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng lạc, khổ của pháp môn giải thoát Không không thể được; quán tướng lạc, khổ của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng ngã, vô ngã của pháp môn giải thoát Không không thể được; quán tướng ngã, vô ngã của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng tịnh, bất tịnh của pháp môn giải thoát Không không thể được; quán tướng tịnh, bất tịnh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng không, bất không của pháp môn giải thoát Không không thể được; quán tướng không, bất không của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô

nguyện không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng vô tướng, hữu tướng của pháp môn giải thoát Không không thể được; quán tướng vô tướng, hữu tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng vô nguyện, hữu nguyện của pháp môn giải thoát Không không thể được; quán tướng vô nguyện, hữu nguyện của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của pháp môn giải thoát Không không thể được; quán tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng xa lìa, chẳng xa lìa của pháp môn giải thoát Không không thể được; quán tướng xa lìa, chẳng xa lìa của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng thường, vô thường của Bồ thí ba-la-mật-đa không thể được; quán tướng thường, vô thường của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng lạc, khổ của Bồ thí ba-la-mật-đa không thể được; quán tướng lạc, khổ của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng ngã, vô ngã của Bồ thí ba-la-mật-đa không thể được; quán tướng ngã, vô ngã của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng tịnh, bất tịnh của Bồ thí ba-la-mật-đa không thể được; quán tướng tịnh, bất tịnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng không, bất không của Bồ thí ba-la-mật-đa không thể được; quán tướng không, bất không của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng vô tướng, hữu tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa không thể được; quán tướng vô tướng, hữu tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng vô nguyện, hữu nguyện của Bồ thí ba-la-mật-đa không thể được; quán tướng vô nguyện, hữu nguyện của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Bồ thí ba-la-mật-đa không thể được; quán tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng xa lìa, chẳng xa lìa của Bồ thí ba-la-mật-đa không thể được; quán tướng xa lìa, chẳng xa lìa của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng thường, vô thường của năm loại mắt không thể được; quán tướng thường, vô thường của sáu phép thần thông không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng lạc, khổ của năm loại mắt không thể được; quán tướng lạc, khổ của sáu phép thần thông không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng

ngã, vô ngã của năm loại mắt không thể được; quán tướng ngã, vô ngã của sáu phép thần thông không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng tịnh, bất tịnh của năm loại mắt không thể được; quán tướng tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng không, bất không của năm loại mắt không thể được; quán tướng không, bất không của sáu phép thần thông không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng vô tướng, hữu tướng của năm loại mắt không thể được; quán tướng vô tướng, hữu tướng của sáu phép thần thông không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng vô nguyện, hữu nguyện của năm loại mắt không thể được; quán tướng vô nguyện, hữu nguyện của sáu phép thần thông không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của năm loại mắt không thể được; quán tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sáu phép thần thông không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng xa lìa, chẳng xa lìa của năm loại mắt không thể được; quán tướng xa lìa, chẳng xa lìa của sáu phép thần thông không thể được.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng thường, vô thường nơi mười lực của Phật không thể được; quán tướng thường, vô thường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng lạc, khổ nơi mười lực của Phật không thể được; quán tướng lạc, khổ của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng ngã, vô ngã nơi mười lực của Phật không thể được; quán tướng ngã, vô ngã của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng tịnh, bất tịnh nơi mười lực của Phật không thể được; quán tướng tịnh, bất tịnh của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng không, bất không nơi mười lực của Phật không thể được; quán tướng không, bất không của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng vô tướng, hữu tướng nơi mười lực của Phật không thể được; quán tướng vô tướng, hữu tướng của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng vô nguyện, hữu nguyện nơi mười lực của Phật không thể được; quán tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh nơi mười lực của Phật không thể được; quán tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng không thể được. Nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng xa lìa, chẳng xa lìa nơi mười lực của Phật không thể được; quán tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng không thể được.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi khởi lên sự quán chiếu đó, lại khởi lên ý nghĩ thế này: “Ta nên lấy vô sở đắc làm phương tiện, vì các loài hữu tình mà nói về

tướng thường, vô thường của các pháp không thể được; tướng lạc, khổ; tướng ngã, vô ngã; tướng tịnh, bất tịnh; tướng không, bất không; tướng vô tướng, hữu tướng; tướng vô nguyện, hữu nguyện; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh; tướng xa lìa, chẳng xa lìa đều không thể được.” Nay Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không đấm trước Bồ thí ba-la-mật-đa. Như vậy là Đại Bồ-tát, do Bồ thí ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo này, nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì chẳng nên lấy tâm của Thanh văn, Độc giác quán tướng thường, vô thường của các pháp không thể được; tướng lạc, khổ; tướng ngã, vô ngã; tướng tịnh, bất tịnh; tướng không, bất không; tướng vô tướng, hữu tướng; tướng vô nguyện, hữu nguyện; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh; tướng xa lìa, chẳng xa lìa đều không thể được. Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện nên này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không đấm trước Tịnh giới ba-la-mật-đa. Như vậy là Đại Bồ-tát, do Tịnh giới ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo này, nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán tướng thường, vô thường của các pháp không thể được; tướng lạc, khổ; tướng ngã, vô ngã; tướng tịnh, bất tịnh; tướng không, bất không; tướng vô tướng, hữu tướng; tướng vô nguyện, hữu nguyện; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh; tướng xa lìa, chẳng xa lìa đều không thể được, thì ở trong đó thường được an nhẫn vui vẻ. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không đấm trước An nhẫn ba-la-mật-đa. Như vậy là Đại Bồ-tát, do An nhẫn ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo này, nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên lấy tâm của trí Nhất thiết trí quán tướng thường, vô thường của các pháp không thể được; tướng lạc, khổ; tướng ngã, vô ngã; tướng tịnh, bất tịnh; tướng không, bất không; tướng vô tướng, hữu tướng; tướng vô nguyện, hữu nguyện; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh; tướng xa lìa, chẳng xa lìa đều không thể được, tuy lấy vô sở đắc làm phương tiện, nhưng thường không bỏ ý niệm tương ứng với trí Nhất thiết trí. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không đấm trước Tinh tấn ba-la-mật-đa. Như vậy là Đại Bồ-tát, do Tinh tấn ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo này, nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy tâm của Thanh văn, Độc giác quán, quán tướng thường, vô thường của các pháp không thể được; tướng lạc, khổ; tướng ngã, vô ngã; tướng tịnh, bất tịnh; tướng không, bất không; tướng vô tướng, hữu tướng; tướng vô nguyện, hữu nguyện; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh; tướng xa lìa, chẳng xa lìa đều không thể được. Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện nên ở trong chẳng nên khởi tâm Thanh văn, Độc giác và các tâm bất thiện khác làm tán động. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không đấm trước Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Như vậy là Đại Bồ-tát, do Tĩnh lự ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo này, nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khởi lên sự quán

chiếu thế này: Sắc chẳng phải là không, nên không là sắc, sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Nhãn xứ chẳng phải là không, nên không là nhãn xứ, nhãn xứ tức là không, không tức là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng lại như vậy. Sắc xứ chẳng phải là không, nên không là sắc xứ, sắc xứ tức là không, không tức là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng lại như vậy. Nhãn giới chẳng phải là không, nên không là nhãn giới, nhãn giới tức là không, không tức là nhãn giới; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy. Nhĩ giới chẳng phải là không, nên không là nhĩ giới, nhĩ giới tức là không, không tức là nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy. Tỷ giới chẳng phải là không, nên không là tỷ giới, tỷ giới tức là không, không tức là tỷ giới; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy. Thiệt giới chẳng phải là không, nên không là thiệt giới, thiệt giới tức là không, không tức là thiệt giới; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy. Thân giới chẳng phải là không, nên không là thân giới, thân giới tức là không, không tức là thân giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy. Ý giới chẳng phải là không, nên không là ý giới, ý giới tức là không, không tức là ý giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng lại như vậy. Địa giới chẳng phải là không, nên không là địa giới, địa giới tức là không, không tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng lại như vậy. Thánh đế khổ chẳng phải là không, nên không là Thánh đế khổ, Thánh đế khổ tức là không, không tức là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng lại như vậy. Vô minh chẳng phải là không, nên không là vô minh, vô minh tức là không, không tức là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng lại như vậy. Bốn Tịch lự chẳng phải là không, nên không là bốn Tịch lự, bốn Tịch lự tức là không, không tức là bốn Tịch lự; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng lại như vậy. Bốn Niệm trụ chẳng phải là không, nên không là bốn Niệm trụ, bốn Niệm trụ tức là không, không tức là bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng lại như vậy. Pháp môn giải thoát Không chẳng phải là không, nên không là pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Không tức là không, không tức là pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng lại như vậy. Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải là không, nên không là Bồ thí ba-la-mật-đa, Bồ thí ba-la-mật-đa tức là không, không tức là Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Năm loại mắt chẳng phải là không, nên không là năm loại mắt, năm loại mắt tức là không, không tức là năm loại mắt; sáu phép thần thông cũng lại như vậy. Mười lực của Phật chẳng phải là không, nên không là mười lực của Phật, mười lực của Phật tức là không, không tức là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng lại như vậy.

Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không đấm trước Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy là Đại Bồ-tát, do Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo này, nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện bạch Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của các thiện hữu, nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói tướng thường, vô thường của sắc; tướng thường, vô thường của thọ, tưởng, hành, thức không thể được. Nói cái tướng lạc, khổ của sắc, tướng lạc, khổ của thọ, tướng, hành, thức; tướng ngã, vô ngã của sắc, tướng ngã, vô ngã của thọ, tướng, hành, thức; tướng tịnh, bất tịnh của sắc, tướng tịnh, bất tịnh của thọ, tướng, hành, thức; tướng không, bất không của sắc, tướng không, bất không của thọ, tướng, hành, thức; tướng vô tướng, hữu tướng của sắc, tướng vô tướng, hữu tướng của thọ, tướng, hành, thức; tướng vô nguyện, hữu nguyện của sắc, tướng vô nguyện, hữu nguyện của thọ, tướng, hành, thức; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc, tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thọ, tướng, hành, thức; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của sắc, tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thọ, tướng, hành, thức đều không thể được và khuyên theo phép này mà siêng tu thiện căn, không khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói tướng thường, vô thường của nhãn xứ không thể được; nói tướng thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thể được. Nói tướng lạc, khổ của nhãn xứ, tướng lạc, khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; tướng ngã, vô ngã của nhãn xứ, tướng ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; tướng tịnh, bất tịnh của nhãn xứ, tướng tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; tướng không, bất không của nhãn xứ, tướng không, bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; tướng vô tướng, hữu tướng của nhãn xứ, tướng vô tướng, hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhãn xứ, tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhãn xứ, tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của nhãn xứ, tướng xa lìa, chẳng xa lìa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều không thể được và khuyên theo phép này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói tướng thường, vô thường của sắc xứ không thể được; nói tướng thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thể được. Nói tướng lạc, khổ của sắc xứ, tướng lạc, khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; tướng ngã, vô ngã của sắc xứ, tướng ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; tướng tịnh, bất tịnh của sắc xứ, tướng tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; tướng không, bất không của sắc xứ, tướng không, bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; tướng vô tướng, hữu tướng của sắc xứ, tướng vô tướng, hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; tướng vô nguyện, hữu nguyện của sắc xứ, tướng vô nguyện, hữu nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc xứ, tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

chẳng tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của sắc xứ, tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều không thể được và khuyên theo phép này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói tướng thường, vô thường của nhãn giới không thể được; nói tướng thường, vô thường của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không thể được. Nói tướng lạc, khổ của nhãn giới, tướng lạc, khổ của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; tướng ngã, vô ngã của nhãn giới, tướng ngã, vô ngã của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; tướng tịnh, bất tịnh của nhãn giới, tướng tịnh, bất tịnh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; tướng không, bất không của nhãn giới, tướng không, bất không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; tướng vô tướng, hữu tướng của nhãn giới, tướng vô tướng, hữu tướng của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhãn giới, tướng vô nguyện, hữu nguyện của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhãn giới, tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của nhãn giới, tướng xa lìa, chẳng xa lìa của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều không thể được và khuyên theo phép này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói tướng thường, vô thường của nhĩ giới không thể được; nói tướng thường, vô thường của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không thể được. Nói tướng lạc, khổ của nhĩ giới, tướng lạc, khổ của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; tướng ngã, vô ngã của nhĩ giới, tướng ngã, vô ngã của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; tướng tịnh, bất tịnh của nhĩ giới, tướng tịnh, bất tịnh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; tướng không, bất không của nhĩ giới, tướng không, bất không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; tướng vô tướng, hữu tướng của nhĩ giới, tướng vô tướng, hữu tướng của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ giới, tướng vô nguyện, hữu nguyện của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhĩ giới, tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm

duyên sinh ra; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của nhĩ giới, tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều không thể được và khuyên theo phép này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói tướng thường, vô thường của tử giới không thể được; nói tướng thường, vô thường của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra không thể được. Nói tướng lạc, khổ của tử giới, tướng lạc, khổ của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra; tướng ngã, vô ngã của tử giới, tướng ngã, vô ngã của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra; tướng tịnh, bất tịnh của tử giới, tướng tịnh, bất tịnh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra; tướng không, bất không của tử giới, tướng không, bất không của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra; tướng vô tướng, hữu tướng của tử giới, tướng vô tướng, hữu tướng của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra; tướng vô nguyện, hữu nguyện của tử giới, tướng vô nguyện, hữu nguyện của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của tử giới, tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của tử giới, tướng xa lìa, chẳng xa lìa của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra đều không thể được và khuyên theo phép này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói tướng thường, vô thường của thiết giới không thể được; nói tướng thường, vô thường của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra không thể được. Nói tướng lạc, khổ của thiết giới, tướng lạc, khổ của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra; tướng ngã, vô ngã của thiết giới, tướng ngã, vô ngã của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra; tướng tịnh, bất tịnh của thiết giới, tướng tịnh, bất tịnh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra; tướng không, bất không của thiết giới, tướng không, bất không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra; tướng vô tướng, hữu tướng của thiết giới, tướng vô tướng, hữu tướng của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra; tướng vô nguyện, hữu nguyện của thiết giới, tướng vô nguyện, hữu nguyện của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thiết giới, tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thiết giới, tướng xa lìa, chẳng xa lìa

của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra đều không thể được và khuyên theo phép này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói tướng thường, vô thường của thân giới không thể được; nói tướng thường, vô thường của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không thể được. Nói tướng lạc, khổ của thân giới, tướng lạc, khổ của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; tướng ngã, vô ngã của thân giới, tướng ngã, vô ngã của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; tướng tịnh, bất tịnh của thân giới, tướng tịnh, bất tịnh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; tướng không, bất không của thân giới, tướng không, bất không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; tướng vô tướng, hữu tướng của thân giới, tướng vô tướng, hữu tướng của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; tướng vô nguyện, hữu nguyện của thân giới, tướng vô nguyện, hữu nguyện của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thân giới, tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thân giới, tướng xa lìa, chẳng xa lìa của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều không thể được và khuyên theo phép này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói tướng thường, vô thường của ý giới không thể được; nói tướng thường, vô thường của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không thể được. Nói tướng lạc, khổ của ý giới, tướng lạc, khổ của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; tướng ngã, vô ngã của ý giới, tướng ngã, vô ngã của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; tướng tịnh, bất tịnh của ý giới, tướng tịnh, bất tịnh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; tướng không, bất không của ý giới, tướng không, bất không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; tướng vô tướng, hữu tướng của ý giới, tướng vô tướng, hữu tướng của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; tướng vô nguyện, hữu nguyện của ý giới, tướng vô nguyện, hữu nguyện của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của ý giới, tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của ý giới, tướng xa lìa, chẳng xa lìa của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều không thể được và khuyên theo phép này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh

văn, Độc giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, tướng thường, vô thường của địa giới, tướng thường, vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thể được. Nói tướng lạc, khổ của địa giới, tướng lạc, khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; tướng ngã, vô ngã của địa giới, tướng ngã, vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; tướng tịnh, bất tịnh của địa giới, tướng tịnh, bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; tướng không, bất không của địa giới, tướng không, bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; tướng vô tướng, hữu tướng của địa giới, tướng vô tướng, hữu tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; tướng vô nguyện, hữu nguyện của địa giới, tướng vô nguyện, hữu nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của địa giới, tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của địa giới, tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thể được và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói tướng thường, vô thường của Thánh đế khổ, tướng thường, vô thường của Thánh đế tập, diệt, đạo không thể được. Nói tướng lạc, khổ của Thánh đế khổ, tướng lạc, khổ của Thánh đế tập, diệt, đạo; tướng ngã, vô ngã của Thánh đế khổ, tướng ngã, vô ngã của Thánh đế tập, diệt, đạo; tướng tịnh, bất tịnh của Thánh đế khổ, tướng tịnh, bất tịnh của Thánh đế tập, diệt, đạo; tướng không, bất không của Thánh đế khổ, tướng không, bất không của Thánh đế tập, diệt, đạo; tướng vô tướng, hữu tướng của Thánh đế khổ, tướng vô tướng, hữu tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo; tướng vô nguyện, hữu nguyện của Thánh đế khổ, tướng vô nguyện, hữu nguyện của Thánh đế tập, diệt, đạo; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Thánh đế khổ, tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Thánh đế tập, diệt, đạo; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của Thánh đế khổ, tướng xa lìa, chẳng xa lìa của Thánh đế tập, diệt, đạo không thể được và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói tướng thường, vô thường của vô minh, tướng thường, vô thường của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không thể được. Nói tướng lạc, khổ của vô minh, tướng lạc, khổ của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; tướng ngã, vô ngã của vô minh, tướng ngã, vô ngã của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; tướng tịnh, bất tịnh của vô minh, tướng tịnh, bất tịnh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; tướng không, bất không của vô minh,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tướng không, bất không của hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não; tướng vô tướng, hữu tướng của vô minh, tướng vô tướng, hữu tướng của hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não; tướng vô nguyện, hữu nguyện của vô minh, tướng vô nguyện, hữu nguyện của hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của vô minh, tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của vô minh, tướng xa lìa, chẳng xa lìa của hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não không thể được và khuyên theo phép này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

